

Bản án số: 04/2021/DS-PT
Ngày: 19 - 01 - 2021
*V/v tranh chấp bồi thường thiệt
trong lĩnh vực đấu thầu*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Thẩm phán: Ông Trần Đức Long và bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Như Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 31/2020/TLPT-DS ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại trong lĩnh vực đấu thầu"

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2020/DS-ST ngày 02/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:2039/2020/QĐXXPT-DS ngày 29/12/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Tổng Công ty Th - Công ty cổ phần; Địa chỉ: đường B, phường H, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa; Người đại diện theo pháp luật ông Tạ Đức H, Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Viết T, Quyền Tổng giám đốc (Theo văn bản ủy quyền số 72/VBUQ-TCT ngày 10/02/2020), ông T có mặt tại phiên tòa.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Ông Đỗ Hùng Đ, Trưởng Ban kiểm soát, Tổng Công ty Th - Công ty cổ phần, ông Đ có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Sở T Quảng Bình; Địa chỉ: đường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Q - Giám đốc đã ủy quyền cho ông Phạm Văn L, Phó Giám đốc tham gia tố tụng, ông L có mặt tại phiên tòa.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:*

+ Bà Trần Thị H – Phó Giám đốc Ban quản lý Dự án N tỉnh Quảng Bình; Địa chỉ: đường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, bà H có mặt tại phiên tòa;

+ Ông Ngô Đức Th, Luật sư Văn phòng Luật sư Th, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình; Địa chỉ: đường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, ông Th có mặt tại phiên tòa.

Người kháng cáo: Tổng Công ty Th - Công ty cổ phần - Là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 02 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của đại diện nguyên đơn, ông Nguyễn Việt Tùy trình bày: Tổng Công ty Th, Công ty cổ phần (gọi tắt là nhà thầu) tham gia dự thầu gói thầu số 05: Xây dựng hạng mục chung (GDD1) thuộc dự án xây dựng củng cố đê, kè chống sạt lở cửa sông Nh, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, theo hồ sơ mời thầu của Sở T tỉnh Quảng Bình (Gọi tắt là bên mời thầu) phát hành ngày 15/10/2019, mở thầu ngày 04/11/2019.

Ngày 18/11/2019, nhà thầu nhận được thông báo số 02/TB-BMT thông báo “Về danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật”, ngày 05/12/2019 nhà thầu nhận được thông báo số 03/TB-BMT thông báo về “Kết quả chọn nhà thầu” của bên mời thầu gói thầu số 05, theo đó hồ sơ dự thầu (HSDT) của nhà thầu bị loại là do Nhà thầu không kê khai việc nhà thầu đang bị khiếu kiện theo mẫu số 08 trang 71 HSMT;

Ngày 19/11/2019 nhà thầu có đơn kiến nghị số 419KN/TCT gửi bên mời thầu về việc: Không công nhận kết quả đánh giá HSDT của bên mời thầu, đề nghị bên mời thầu: Phúc khảo đánh giá HSDT theo đúng luật đấu thầu. Nhà thầu khẳng định kể từ ngày 01/01/2016 đến nay, nhà thầu không có bất cứ vụ kiện nào đang giải quyết. Mẫu số 08 trang 71 HSMT được nhà thầu kê khai “Không có vụ kiện nào đang giải quyết” là hoàn toàn trung thực;

Ngày 20/11/2019 Nhà thầu nhận được văn bản số 09/CV-BMT của bên mời thầu: Bảo lưu kết quả đánh giá HSDT và yêu cầu nhà thầu có mặt tại Sở T tỉnh Quảng Bình để làm việc trực tiếp với bên mời thầu. Trong buổi làm việc ngày 25/11/2019, nhà thầu đã yêu cầu bên mời thầu cung cấp bằng chứng cụ thể về việc nhà thầu đang bị khiếu kiện vụ kiện nào? Tòa án nào xử? kết quả phán quyết của Tòa án. Bên mời thầu đã không cung cấp được các chứng cứ pháp lý, mà chỉ viện dẫn một cách phiến diện kết luận thanh tra số: 8070/BNN-KL-TTr ngày 28/10/2019 của Thanh tra Bộ N nhằm ngụy biện bảo lưu quan điểm của bên mời thầu trong quá trình đánh giá HSDT. Nếu hồ sơ dự thầu của Tổng Công ty không bị loại vì lý do không rõ ràng nêu trên thì Tổng Công ty đã có cơ hội trúng thầu với giá dự thầu là 48.554.233.840 đồng so với giá trúng thầu của nhà thầu trúng thầu là 53.984.796.000 đồng làm thất thoát ngân sách Nhà nước 5.400.000.000 đồng.

Như vậy, Sở T Quảng Bình đã vi phạm các quy định của pháp luật. Do đó đề nghị Tòa án xét xử buộc Sở T tỉnh Quảng Bình phải bồi thường thiệt hại do vi phạm uy tín, thương hiệu, danh dự cho Tổng Công ty Th - Công ty cổ phần với tổng số tiền 94.090.000 đồng, gồm các khoản sau:

1. Mua hồ sơ mời thầu 2.000.000đ;
2. Chi phí bảo lãnh dự thầu 4.520.000đ
3. Chi phí cung cấp tín dụng 2.970.000đ

4. Trả lương cho cán bộ làm hồ sơ dự thầu là 41.000.000đ gồm những khoản sau: Làm hồ sơ pháp lý 8.000.000đ; Làm hồ sơ ĐXKT 20.000.000đ; Làm hồ sơ ĐXTC 10.000.000đ; Chi phí in ấn HSDT, vật tư, thùng hộp 3.000.000đ

5. Chi phí đi lại từ tỉnh Thanh Hóa vào tỉnh Quảng Bình.

5.1. Mua hồ sơ dự thầu tại Quảng Bình, 01 lái xe và 01 cán bộ thời gian 02 ngày là 7.900.000đ gồm những khoản sau:

- Lương cán bộ và lái xe 02 ngày x 02 người x 450.000đ = 1.800.000đ
- Tiền ăn bữa chính 02 người x 02 ngày x 02 bữa x 150.000đ = 1.200.000đ
- Ăn sáng và sinh hoạt phí 02 người x 02 ngày x 100.000đ = 400.000đ
- Xe và phương tiện 02 ngày x 2.000.000đ = 4.000.000đ
- Ngủ tại Quảng Bình 01 phòng x 500.000đ = 500.000đ

5.2. Khảo sát công trình và HD cung cấp vật tư, 01 lái xe và 03 cán bộ thời gian 03 ngày là 18.200.000 đồng gồm những khoản sau:

- Lương cán bộ và lái xe 04 người x 03 ngày x 450.000đ = 5.400.000đ
- Tiền ăn bữa chính 04 người x 03 ngày x 02 bữa x 150.000đ = 3.600.000đ
- Ăn sáng và sinh hoạt phí 04 người x 03 ngày x 100.000đ = 1.200.000đ
- Xe và phương tiện 03 ngày x 2.000.000đ = 6.000.000đ
- Ngủ tại Quảng Bình 02 phòng x 02 x 500.000đ = 2.000.000đ

5.3. Nộp và dự hội nghị mở thầu 01 lái xe và 01 cán bộ, thời gian 02 ngày là 7.900.000 đồng gồm những khoản sau:

- Lương cán bộ và lái xe 02 người x 02 ngày x 450.000đ = 1.800.000đ
- Tiền ăn bữa chính 02 người x 02 ngày x 02 bữa x 150.000đ = 1.200.000đ
- Ăn sáng và sinh hoạt phí 02 người x 02 ngày x 100.000đ = 400.000đ
- Xe và phương tiện 02 ngày x 2.000.000đ = 4.000.000đ
- Ngủ tại Quảng Bình 01 phòng x 500.000đ = 500.000đ

5.4. Chi phí làm việc trực tiếp với bên mời thầu ngày 25/11/2019, 01 lái xe và 02 cán bộ thời gian 02 ngày là 9.600.000 đồng gồm những khoản sau:

- Lương cán bộ và lái xe 03 người x 02 ngày x 450.000đ = 2.700.000đ
- Tiền ăn bữa chính 03 người x 02 ngày x 02 bữa x 150.000đ = 1.800.000đ
- Ăn sáng và sinh hoạt phí 03 người x 02 ngày x 100.000đ = 600.000đ
- Xe và phương tiện 02 ngày x 2.000.000đ = 4.000.000đ
- Ngủ tại Quảng Bình 01 phòng x 500.000đ = 500.000đ

Và buộc Sở T Quảng Bình phải xin lỗi Tổng Công ty Th - Công ty cổ phần bằng văn bản.

* Bị đơn Sở T Quảng Bình do ông Phạm Văn L - Phó Giám đốc đại diện và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn bà Trần Thị H, ông Ngô Đức Th trình bày: Sở T Quảng Bình (Bên mời thầu) tổ chức mời thầu gói thầu số 05, Xây lắp + Hàng mục chung (GD1) thuộc dự án xây dựng củng cố đê, kè chống sạt lở cửa sông Nh, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Thông báo mời thầu được đăng tải hệ thống mạng đấu thầu quốc gia ngày 09/10/2019, số TBMT 20191020210-03 và đăng tải trên Báo đấu thầu tại số báo 191, ngày 09/10/2019. Thời điểm phát hành hồ sơ mời thầu (HSMT) từ 08 giờ 30 phút, ngày 15/10/2019 đến trước 08 giờ 30 phút, ngày 04/11/2019 (trong giờ hành chính). Trong quá trình phát hành, có 16 nhà thầu mua HSMT. Thời gian đóng thầu vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 04/11/2019.

Đến thời điểm đóng thầu có 04 nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu (HSDT). Thời gian mở hồ sơ đề xuất kỹ thuật (HSDXKT) vào lúc 09 giờ, ngày 04/11/2019.

Quá trình đánh giá HSDT được tiến hành từ ngày 04/11/2019 đến ngày 03/12/2019. Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 05, xây lắp + Hạng mục chung (GD1) được phê duyệt tại Quyết định số 836/QĐ- STNMT ngày 03/12/2019 của Sở Tài nguyên và môi trường. Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 05, xây lắp + Hạng mục chung (GD1). Số 03/TB-BMT ngày 05/12/2019 của bên mời thầu kết quả cụ thể như sau:

- Nhà thầu trúng thầu: Công ty TNHH xây dựng tổng hợp Th.

- Nhà thầu không trúng thầu:

+ Công ty TNHH tư vấn xây dựng X. Lý do bị loại: HSDXKT của nhà thầu không hợp lệ.

+ Công ty CP xây dựng H. Lý do bị loại: Nhà thầu không đạt về năng lực và kinh nghiệm.

+ Tổng Công ty Th – Công ty cổ phần. Lý do bị loại: Không kê khai việc đang bị khiếu kiện theo mẫu số 08, trang 71 của HSMT. Theo Thông tư số 03 năm 2015, quy định phải kê khai 03 năm kể từ ngày nộp hồ sơ dự thầu từ ngày 04/11/2019 trở về trước, nhưng Tổng Công ty Th - Công ty cổ phần không kê khai, đang dính vụ kiện tụng đang giải quyết tại công trình sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi giao thông tại các xã Đ, Đức L, Đức Th, Yên H, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể:

Ngày 16/11/2016 Tổng Công ty Th - Công ty cổ phần đã trúng gói thầu theo Quyết định 1162/QĐ-SNN của Sở N tỉnh Hà Tĩnh đã ký kết hợp đồng thi công, trong quá trình thực hiện thi công gói thầu trên thì có 28 cá nhân và Doanh nghiệp đã làm đơn kêu cứu gửi đến các cơ quan ở huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh về việc ông Võ Đức T là Đội trưởng của Tổng Công ty đang nợ tiền của các cá nhân và doanh nghiệp với số tiền 3,4 tỷ đồng.

Sau khi có đơn kêu cứu của 28 cá nhân và Doanh nghiệp. Ban quản lý Dự án N, Sở N tỉnh Hà Tĩnh. Bộ N đã đứng ra giải quyết. Công an huyện Đ, Công an tỉnh Hà Tĩnh tham gia điều tra vụ việc trên.

Trong quá trình các cơ quan đang giải quyết đến ngày 15/10/2018 Tổng Công ty Th - Công ty cổ phần vẫn chưa trả hết công nợ, nên tháng 6/2019 người dân trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh căng băng rôn đòi nợ gây mất trật tự trên địa bàn đang xây dựng.

Tại thời điểm xét thầu ngày 04/11/2019, Thanh tra Bộ N đã Thanh tra và có kết luận Tổng Công ty Th - Công ty cổ phần về việc thi công gói thầu tại tỉnh Hà Tĩnh bị khiếu tụng. Căn cứ những lý do trên Tổ chuyên gia xét thầu đánh giá việc nhà thầu không kê khai chính xác, trung thực các vụ kiện tụng đang giải quyết thì được coi là hành vi “Gian lận”, theo mẫu hồ sơ dự thầu đã phát hành, hồ sơ dự thầu bị loại. Cũng theo quy định của khoản 1 Điều 2, Điều 7, Điều 8 Luật khiếu nại, Tố cáo quy định được xem nhà thầu đang có khiếu kiện khi đang thi công gói thầu tại dự án tỉnh Hà Tĩnh mà nhà thầu không kê khai. Nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không có căn cứ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2020/DS-ST ngày 02/10/2020, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã quyết định:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 13, 89, 91 Luật Đấu thầu; Các khoản 3,5 Điều 34, 584, 585, 592 của Bộ luật Dân sự, xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng Công ty Th – Công ty cổ phần yêu cầu Sở T Quảng Bình bồi thường thiệt hại trong lĩnh vực đấu thầu với tổng số tiền là 94.090.000 đồng. Trong đó:

- Tiền mua hồ sơ mời thầu 2.000.000đ;
- Tiền chi phí bảo lãnh dự thầu 4.520.000đ;
- Tiền chi phí cung cấp tin dụng 2.970.000đ;
- Tiền trả lương cho cán bộ làm hồ sơ dự thầu 41.000.000đ;
- Tiền mua hồ sơ dự thầu tại Quảng Bình, 01 lái xe và 01 cán bộ thời gian 02 ngày là 7.900.000 đồng;
- Tiền khảo sát công trình và hợp đồng cung ứng vật tư: 01 lái xe và 03 cán bộ thời gian 03 ngày là 18.200.000 đồng;
- Tiền nộp và dự hội nghị mở thầu, 01 lái xe và 01 cán bộ, thời gian 02 ngày là 7.900.000 đồng;
- Tiền chi phí làm việc trực tiếp với bên mời thầu ngày 25/11/2019: 01 lái xe và 02 cán bộ thời gian 02 ngày là 9.600.000 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng Công ty Th – Công ty cổ phần yêu cầu Sở T Quảng Bình phải xin lỗi Tổng Công ty Th - Công ty cổ phần bằng văn bản.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Trong hạn luật định, ngày 07/10/2020 Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới nhận được đơn kháng cáo của Tổng Công ty Th - Công ty cổ phần về việc kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết buộc Sở T Quảng Bình bồi thường số tiền tổng cộng là 94.090.000 đồng và công khai xin lỗi bằng văn bản.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và kháng cáo, các bên đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, các đương sự và những người tham gia tố tụng khác đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên toàn bộ quyết định Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại trong lĩnh vực đấu thầu

và bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, căn cứ vào quy định tại khoản 6 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới thụ lý giải quyết sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[1.2] Đơn kháng cáo của nguyên đơn làm trong hạn luật định và nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Sở T tỉnh Quảng Bình là Bên mời thầu tổ chức mời thầu gói thầu số 05, xây lắp: Hạng mục chung, thuộc dự án xây dựng củng cố đê, kè chống sạt lở cửa Sông Nh, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Thông báo mời thầu được đăng tải hệ thống mạng đấu thầu quốc gia ngày 09/10/2019 và đăng tải trên Báo Đấu thầu ngày 09/10/2019. Thời điểm phát hành hồ sơ mời thầu (HSMT) từ 08 giờ 30 phút, ngày 15/10/2019 đến trước 08 giờ 30 phút, ngày 04/11/2019 (trong giờ hành chính). Trong quá trình phát hành, có 16 nhà thầu mua HSMT. Thời gian đóng thầu vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 04/11/2019. Đến thời điểm đóng thầu có 04 nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu (HSDT). Thời gian mở hồ sơ đề xuất kỹ thuật (HSDXKT) vào lúc 09 giờ, ngày 04/11/2019.

[2.2] Quá trình đánh giá HSDT được tiến hành từ ngày 04/11/2019 đến ngày 03/12/2019, Hội đồng tư vấn đã đánh giá hồ sơ dự thầu của các nhà thầu, kết quả nhà thầu trúng thầu là Công ty TNHH xây dựng tổng hợp Th;

Nhà thầu không trúng thầu là: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng X, lý do bị loại HSDXKT của nhà thầu không hợp lệ; Công ty CP xây dựng H, lý do bị loại nhà thầu không đạt về năng lực và kinh nghiệm; Tổng Công ty Th - Công ty cổ phần, lý do bị loại không kê khai trung thực việc nhà thầu đang bị khiếu kiện theo Mẫu số 08, trang 71 của HSMT.

[2.3]. Sau khi bị loại hồ sơ mời thầu, Tổng Công ty Th – Công ty cổ phần (Nhà thầu) có đơn khiếu nại đến Sở T Quảng Bình (Bên mời thầu) với nội dung: *"Nhà thầu không công nhận kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu của bên mời thầu khẳng định, từ năm 2016 đến nay nhà thầu không có bất cứ vụ kiện tụng nào đang giải quyết; Việc bên mời thầu kết luận nhà thầu kê khai không trung thực theo yêu cầu tại mẫu số 08, trang 71 của hồ sơ mời thầu, được coi là hành vi gian lận và hồ sơ dự thầu của nhà thầu bị loại là không có cơ sở, thiếu khách quan, minh bạch có dấu hiệu làm sai lệch kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu; Đề nghị phúc khảo, đánh giá hồ sơ dự thầu khách quan minh bạch"*.

Ngày 20/11/2019 Bên mời thầu có Công văn số 09/CV-BMT trả lời đơn kiến nghị số: 419 KN/TCT ngày 19/11/2019 của Nhà thầu, khẳng định từ năm 2018 đến nay nhà thầu đang bị kiện tụng tại gói thầu sửa chữa nâng cấp hệ thống thủy lợi, giao thông tại các xã Đ, Đức L, Đức Th, Yên H, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh và yêu cầu nhà thầu vào làm việc trực tiếp với bên mời thầu.

Ngày 22/11/2019, Nhà thầu có Công văn số: 432 KN/TCT gửi Bên mời thầu với nội dung Bên mời thầu cho rằng nhà thầu bị kiện tụng thì bên mời thầu cung cấp vụ kiện tụng nào, Tòa án nào giải quyết, kết quả phán quyết của Tòa án.

Ngày 25/11/2019, Bên mời thầu và nhà thầu đã có buổi làm việc hai bên trao đổi và Bên mời thầu khẳng định Nhà thầu đang bị kiện tụng tại tỉnh Hà Tĩnh.

Ngày 29/11/2019, Bên mời thầu có Văn bản số 10/CV-BMT trả lời cho nhà thầu hiện nhà thầu đang bị kiện tụng tại gói thầu DATP2-XL1/TL;GT/2016 - Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi, giao thông tại các xã Đ, Đức L, Đức Th, Yên H, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh nên không chấp nhận yêu cầu của nhà thầu.

[2.4] Về nội dung kê khai theo mẫu số 08, trang 71 của hồ sơ mời thầu quy định “*Mô tả các vụ kiện đang giải quyết mà nhà thầu là một bên đương sự..*”.

Khi xét hồ sơ dự thầu Bên mời thầu đã phát hiện ông Võ Đức T, là Đội Trưởng đội công trình số 7 thuộc Tổng Công ty Th - Công ty cổ phần đang bị 28 cá nhân và doanh nghiệp cung cấp vật tư, vật liệu, nhân công xây dựng công trình thuộc gói thầu DATP2-XL1/TL;GT/2016 - Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi, giao thông tại các xã Đ, Đức L, Đức Th, Yên H huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh đã gửi Đơn kêu cứu tới các cơ quan chức năng có thẩm quyền của tỉnh Hà Tĩnh về việc nợ các cá nhân và doanh nghiệp với **số tiền 3,4 tỷ đồng**. Trên cơ sở đơn kêu cứu của các cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, Ban quản lý các Dự án Nông nghiệp - Bộ NN&PTNT đã có ý kiến đối với Ban quản lý dự án Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh Miền Trung - Khoản vay bổ sung tỉnh Hà Tĩnh tại Văn bản số 1913/DANN-THMT-KVBS ngày 04/10/2018: *Theo kế hoạch từ ngày 25-30/9/2018 Ban quản lý dự án (PPMU) Hà Tĩnh phối hợp với Tổng công ty Th tổ chức rà soát giấy tờ của các chủ nợ và tổ chức xem xét đối chiếu công nợ tại hiện trường công trình; Từ ngày 1-15/10/2018, PPMU Hà Tĩnh giám sát việc tổng công ty xây dựng Th trả tiền cho các chủ nợ có đầy đủ hợp đồng, hóa đơn mua hàng hoặc các giấy tờ khác được pháp luật chấp nhận đủ căn cứ; PPMU Hà Tĩnh phải có trách nhiệm đôn đốc nhà thầu giải quyết dứt điểm vấn đề nợ đọng chưa thanh toán trong tháng 10/2018 để đảm bảo ổn định chính trị địa phương và tạm dừng thanh toán cho Tổng công ty Th đến khi nhà thầu xử lý xong vấn đề khiếu kiện của người dân và có văn bản báo cáo về CPMU trước ngày 20/10/2018; Tại Văn bản số 2609/UBND-NL ngày 02/5/2019, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã giao Sở N Hà Tĩnh (chủ đầu tư) và Ban QLDA đầu tư xây dựng Hà Tĩnh (đơn vị quản lý dự án): *Đôn đốc, yêu cầu nhà thầu thi công gói thầu DATP2-XL1/TL;GT/2016 tập trung nhân lực, phương tiện, vật tư và các điều kiện khác để thi công hoàn thành các hạng mục còn lại của gói thầu đảm bảo chất lượng, tiến độ, đồng thời thực hiện nghiêm túc việc thanh toán các khoản nợ nhân công, nguyên vật liệu cho các tổ chức ca snhaan trên địa bàn theo đúng quy định, báo cáo việc thanh toán nợ về UBND tỉnh trước ngày 15/5/2019; Tại văn bản số 3154/UBND-NL ngày 20/5/2019, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã yêu cầu Sở N Hà Tĩnh (chủ đầu tư) và Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh (đơn vị quản lý dự án): *khẩn trương thực hiện hoàn thành dự án trước ngày 10/6/2019, đồng thời đôn đốc đơn vị thi công xử lý dứt điểm vấn đề nợ nhân công, vật liệu với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn theo quy định*”. Như vậy thực tế tại thời điểm năm 2018 đến năm 2019 Tổng công ty Th - Công ty cổ phần đang bị các cá nhân, Doanh nghiệp khiếu kiện về việc đang nợ tiền nhân công, vật liệu và đã được đơn vị quản lý dự án cũng như UBND tỉnh Hà Tĩnh yêu cầu Tổng công ty Th - Công ty cổ phần phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ.**

[2.5] Bộ Nông nghiệp và PTNT cũng đã tổ chức thanh tra việc thực hiện gói thầu DATP2-XL1,GT/2016 đối với Tổng công ty Th - Công ty cổ phần và đã có Kết

luận số 8070/BNN-KL-TTr ngày 28/10/2019 chỉ ra nhiều vấn đề sai sót, trong đó có việc ông T là Đội Trưởng của Tổng công ty Th nợ tiền của nhiều tổ chức và cá nhân. Ông T là Đội trưởng của nhà thầu đang thi công dự án tại tỉnh Hà Tĩnh đã để xảy ra tình trạng nợ tiền dẫn đến khiếu nại nhiều cấp ở địa phương đến Trung ương làm cho dự án chậm tiến độ gây dư luận xấu. Tại phiên tòa phúc thẩm phía nguyên đơn cung cấp các tài liệu liên quan đến công nợ giữa ông T với các cá nhân nhưng đều là bản photocopy không có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền nên không có cơ sở để xem xét. Việc ông T đội trưởng đội công trình số 7 là người được Tổng công ty Th - Công ty cổ phần ký hợp đồng không xác định thời hạn và giao chịu trách nhiệm quản lý, thi công gói thầu trên nhưng đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho các cá nhân, doanh nghiệp, nên đã xảy ra khiếu kiện đông người, bên nhà thầu đã thừa nhận là có các cuộc làm việc liên quan đến vấn đề nợ tiền của ông T với Ban QLDA và UBND tỉnh Hà Tĩnh và bên nhà thầu cho rằng đó là trách nhiệm cá nhân của ông T không liên quan đến nhà thầu là không đúng. Bởi nhà thầu phải chịu trách nhiệm chính về hành vi của mình trong việc bổ nhiệm cán bộ mà cụ thể ông T đã để xảy ra sai sót dẫn đến khiếu nại, kiện tụng làm chậm tiến độ thi công công trình, ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của địa phương đang thi công gói thầu thì nhà thầu đó phải chịu trách nhiệm chính; Thanh tra Bộ N thực hiện thanh tra tại Gói thầu số DATP2-XL1/TL;GT/2016 thuộc tiểu dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi, giao thông, chợ nông thôn tại 05 xã ngập úng huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, Dự án Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh Miền Trung - KVBS là trên cơ sở có khiếu nại của các tổ chức, cá nhân.

Việc kê khai theo mẫu số 08 trang 71 hồ sơ mời thầu do Bộ kế hoạch đầu tư ban hành không phải là căn cứ duy nhất để loại hồ sơ mời thầu, mà kê khai để xem xét đến các hoạt động tổng thể của một nhà thầu khi tham gia đấu thầu có những điểm nào được những điểm nào chưa được, từ đó giúp cho bên mời thầu đánh giá năng lực của một nhà thầu có năng lực thực sự nhằm loại bỏ các nhà thầu yếu kém về năng lực, quản lý, công tác thi công các công trình dự án, từ đó lựa chọn những nhà thầu thực sự có năng lực, có kinh nghiệm trong công tác thi công, công trình. Tại mẫu số 08 trang 71 của hồ sơ mời thầu đã quy định rõ *“Nhà thầu phải kê khai chính xác, trung thực các vụ kiện tụng đang giải quyết; nếu bên mời thầu phát hiện bất cứ nhà thầu nào đang có các vụ kiện tụng không kê khai thì được coi là hành vi gian lận và hồ sơ dự thầu sẽ bị loại”*. Với cụm từ *“Các vụ kiện tụng”* được hiểu theo nghĩa rộng hơn là kể cả việc khiếu kiện đến các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết, chứ không phải chỉ riêng có khởi kiện đến Tòa án mới được coi là kiện tụng, khi đã khởi kiện đến Tòa án và đang hoặc đã được Tòa án giải quyết thì được coi là vụ án. Ở đây có 28 cá nhân và doanh nghiệp đã khiếu kiện đến cơ quan có thẩm quyền với tổng số tiền 3,4 tỷ đồng nên đó được coi là các vụ kiện tụng. Hơn nữa trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến năm 2019 có rất nhiều bài báo đưa tin về những sai phạm tại gói thầu DATP2-XL1/TL; GT/2016- sửa chữa nâng cấp hệ thống thủy lợi, giao thông tại các xã Đ, Đức L, Đức Th, Yên H, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh mà Tổng công ty Th - Công ty cổ phần là nhà thầu thi công nhưng Tổng công ty Th không kê khai và giải trình là thuộc trường hợp nhà thầu không kê khai trung thực theo mẫu số 08 trang 71 của hồ

sơ mời thầu, theo quy định tại khoản 4 Điều 89 Luật đấu thầu là cố ý vi phạm cung cấp thông tin không trung thực.

Kết luận của bên mời thầu đánh giá nhà thầu liên quan đến việc kiện tụng đã được Sở K tỉnh Quảng Bình trả lời kiến nghị của Tổng công ty Th - CTCP tại Văn bản số 174/KHĐT-TĐ ngày 21/01/2020 về việc trả lời kiến nghị kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 05, xây dựng + hạng mục chung (giai đoạn 1) thuộc Dự án Xây dựng củng cố đê, kè chống sạt lở cửa sông Nh, thành phố Đ với nội dung: *"Tổng công ty Th - CTCP có liên quan trực tiếp đến việc 28 cá nhân và doanh nghiệp cung cấp vật tư, vật liệu, nhân công có Đơn kê cứu tại gói thầu DATP2-XL1/TL;GT/2016 - Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi, giao thông tại các xã Đ, Đức L, Đức Th, Yên H huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Việc Bên mời thầu cho rằng Tổng công ty Th -CTCP có liên quan đến vụ việc tại gói thầu DATP2-XL1/TL;GT/2016 - Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi, giao thông tại các xã Đ, Đức L, Đức Th, Yên H, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh và loại HSDT của Tổng công ty là có cơ sở"*.

[2.6] Về yêu cầu của nguyên đơn Tổng Công ty Th - Công ty cổ phần (Nhà thầu) yêu cầu bị đơn Sở T tỉnh Quảng Bình (Bên mời thầu) phải bồi thường thiệt hại do vi phạm uy tín, thương hiệu, danh dự cho Tổng Công ty Th - Công ty cổ phần với số tiền 94.090.000 đồng. Trong đó: Tiền mua hồ sơ mời thầu 2.000.000đ; Tiền chi phí bảo lãnh dự thầu 4.520.000đ; Tiền chi phí cung cấp tín dụng 2.970.000đ; Tiền trả lương cho cán bộ làm hồ sơ dự thầu 41.000.000đ; Tiền mua hồ sơ dự thầu tại Quảng Bình, 01 lái xe và 01 cán bộ thời gian 02 ngày là 7.900.000 đồng; Tiền khảo sát công trình và HD cung ứng vật tư, 01 lái xe và 03 cán bộ thời gian 03 ngày là 18.200.000 đồng; Tiền nộp và dự hội nghị mở thầu, 01 lái xe và 01 cán bộ, thời gian 02 ngày là 7.900.000 đồng.

Xét các chi phí trên nhà thầu cho rằng đó là chi phí bồi thường thiệt hại do vi phạm uy tín, thương hiệu, danh dự, do bên mời thầu loại hồ sơ mời thầu nên phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, những chi phí mà bên nhà thầu kê khai là những chi phí bắt buộc đối với nhà thầu khi muốn tham gia đấu thầu, nếu không trúng thầu thì phải tự chịu chi phí này theo quy định của *Điều 13 Luật Đấu thầu, cụ thể; chi phí liên quan đến việc chuẩn bị hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất và tham gia dự thầu thuộc trách nhiệm của nhà thầu*". Theo quy định tại Điều 584, 585 Bộ luật Dân sự, "Nguyên tắc bồi thường thiệt hại chỉ khi nào có thiệt hại thực tế xảy ra". Trường hợp này nhà thầu yêu cầu bên mời thầu bồi thường chỉ là chi phí đi lại, chi phí phục vụ việc đấu thầu của nhà thầu khi không trúng thầu gói thầu này, không phải thiệt hại thực tế mà nhà thầu phải chịu. Do đó, Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật.

[2.7] Về yêu cầu Sở T Quảng Bình phải xin lỗi Tổng Công ty Th - Công ty cổ phần bằng văn bản. Theo quy định tại khoản 3, 5 Điều 34 Bộ luật Dân sự thì không có căn cứ để xác định bên mời thầu làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của nhà thầu nên Bản án sơ thẩm không chấp nhận là có căn cứ pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là Sở T Quảng Bình bồi thường các chi phí thiệt hại số tiền 94.900.000 đồng và công khai xin lỗi bằng văn bản; Giữ nguyên

toàn bộ quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2020/DS-ST ngày 02/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

[2.8] Về án phí: Tổng Công ty Th – Công ty cổ phần khởi kiện không được Tòa án chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền không được Tòa án chấp nhận $94.090.000 \text{ đồng} \times 5\% = 4.704.500\text{đ}$ để sung quỹ Nhà nước và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 13, 89, 91 Luật đấu thầu; Các khoản 3,5 Điều 34, 584, 585, 592 của Bộ luật Dân sự, tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Tổng Công ty Th - Công ty cổ phần. Giữ nguyên toàn bộ quyết định Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2020/DS-ST ngày 02/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới,

2. Về án phí: Căn cứ Điều 144, 147, 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 29 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

- Nguyên đơn Tổng Công ty Th – Công ty cổ phần phải chịu 4.704.500đ án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ 2.352.300 đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006376 ngày 09/3/2020 và 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0006638, ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới. Số tiền án phí còn thiếu buộc Tổng Công ty Th – Công ty cổ phần phải nộp tiếp 2.352.200 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Bị đơn Sở T tỉnh Quảng Bình không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Các quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP.Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, Tòa DS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn